

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo số 136/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

Xét Tờ trình số 237/TTr-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 208/BC-HĐND ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, người được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị,



phản ánh tại trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức, người được cấp có thẩm quyền mời, triệu tập hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, đối thoại với công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

3. Cán bộ, công chức; sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp, nhân viên quốc phòng trong lực lượng vũ trang và người được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân.

4. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, người được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng mức chi

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 4. Mức chi

1. Mức chi bồi dưỡng 120.000 đồng/người/ngày làm việc được áp dụng đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này mà chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề khi làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân. Trường hợp đang được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thì được bồi dưỡng 96.000 đồng/người/ngày làm việc.

2. Mức chi bồi dưỡng 120.000 đồng/người/ngày làm việc thực tế được áp dụng đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này mà chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề khi làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân. Trường hợp đang được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thì được bồi dưỡng 96.000 đồng/người/ngày làm việc thực tế.

3. Mức chi bồi dưỡng 60.000 đồng/người/ngày làm việc thực tế được áp dụng đối với đối tượng quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này.

Điều 5. Nguồn kinh phí chi trả

Nguồn kinh phí chi trả chế độ bồi dưỡng đối với người làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gồm các nguồn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 320/2016/TT-BTC và thực hiện như sau:

1. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên): Kinh phí chi trả từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm và được giao trong nguồn kinh phí không tự chủ của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: Kinh phí chi trả từ nguồn thu của đơn vị.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó. Trường hợp Bộ Tài chính ban hành quy định mới về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thay thế Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016, có đối tượng áp dụng mở rộng hơn Điều 2 Nghị quyết, mức chi cao hơn quy định tại Điều 4 Nghị quyết này và có giao thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức chi cụ thể thì được áp dụng theo quy định mới của Bộ Tài chính trong thời gian xây dựng, trình Hội đồng nhân dân sửa đổi, bổ sung.

3. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 93/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (cũ).

b) Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 12/3/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, phát sinh, Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố cho ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thành phố Đà Nẵng tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa XI, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2026. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các phường, xã, đặc khu thuộc thành phố;
- Báo và PT - TH Đà Nẵng, Trung tâm THVN (VTV8), Cổng TTĐT thành phố, Trung tâm Công báo thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Dũng

ĐÀ NẴNG